

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2025/DS-ST

Ngày: 05-9-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thảo
2. Ông Phạm Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 437/2025/DS-ST ngày 02/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-DS ngày 14/7/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 132/2025/QĐST-DS ngày 08/7/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: , Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Văn T – chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản **Ngân hàng TMCP T**, Địa chỉ: , Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Dương Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt lập ngày 05/6/2025)

- Bị đơn: Bà Phạm Hồng C, sinh năm: 1985

Địa chỉ: , xã Tân Vĩnh Lộc Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2025, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được thì Ngân hàng TMCP T và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T trình bày như sau:

Ngày 16/11/2018, bà Phạm Hồng C có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 955,762,990 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 946,989,500 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều Khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 22/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 05/9/2025, bà C còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc : 33,359,538 đồng

Lãi quá hạn : 28,742,728 đồng

Tổng cộng 62,102,266 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng

Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu bà C có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà Phạm Hồng C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2025 là :

Nợ gốc : 33,359,538 đồng

Lãi quá hạn : 28,742,728 đồng

Tổng cộng 62,102,266 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng

Bà Phạm Hồng C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Phạm Hồng C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP T khởi kiện bà Phạm Hồng C về hợp đồng tín dụng, bà C có nơi cư trú tại xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh là tranh chấp về hợp đồng dân sự tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Phạm Hồng C đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Ông Dương Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Hồng C, ông Dương Văn T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Phạm Hồng C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà C không đến Tòa án để giải quyết vụ án trên. Vì vậy, bà Phạm Hồng C tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, bà Phạm Hồng C phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 và Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ngày 16/11/2018, bà Phạm Hồng C có ký với Ngân hàng TMCP T giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng bà C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 955,762,990 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 946.989.500 đồng.

[4] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 16/11/2018, căn cứ Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP T, căn cứ vào quá trình sử dụng thẻ tín dụng và căn cứ vào quá trình thanh toán thẻ tín dụng của bà C. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với bà Phạm Hồng C về việc yêu cầu bà Phạm Hồng C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 05/9/2025 là 62,102,266 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 33.359.538 (ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng, nợ

lãi: 28.742.728 (hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi tám) đồng.

Buộc bà Phạm Hồng C phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 06/9/2025 cho đến khi trả hết nợ quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/11/2018.

[5]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T được chấp nhận toàn bộ nên bà C phải chịu án phí theo quy định, cụ thể:

Bà Phạm Hồng C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.208.178 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2025;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với bà Phạm Hồng C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

1.1 Buộc bà Phạm Hồng C thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 05/9/2025 là:

Nợ gốc : 33,359,538 đồng

Lãi quá hạn : 28,742,728 đồng

Tổng cộng 62,102,266 (sáu mươi hai triệu một trăm lẻ hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng

1.2 Kể từ ngày 06/9/2025, bà Phạm Hồng C còn phải tiếp tục chịu khoản lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 16/11/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ .

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Phạm Hồng C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.105.113 (ba triệu một trăm lẻ năm nghìn một trăm mười ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 959.003 (chín trăm năm mươi chín nghìn không trăm lẻ ba) đồng là số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052599 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thanh Loan

